

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày 07- 6 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Bà Lãnh Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 30/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 18/4/2022 và số 03/2022/QĐST-DS ngày 10/5/2022 đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100686174; Đăng ký lần đầu: ngày 26/02/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 11: ngày 27/12/2019 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

(Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 0100686174-592, cơ quan cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp ngày 13/10/2013).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bé Tuyết C, Chức vụ: Giám đốc

(Theo quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019 của Tổng Giám

đốc A về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và Thi hành án)

Người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Tiến H; Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch kinh doanh - A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

(Giấy Ủy quyền số 178/GUQ-NHNo.BLc, ngày 09/5/2022 của Giám đốc - A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng)

(Ông Đinh Tiến H có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn PH.

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên. Mã số DN: 4800422375 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp. Đăng ký lần đầu ngày 01/3/2010).

Người đại diện: Bà Nông Thị X; sinh năm 1983; Chức vụ: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn PH.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H; sinh năm 1960; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn PH.

Cùng địa chỉ: Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/08/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn PH. *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên. Mã số DN: 4800422375 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp. Đăng ký lần đầu ngày 01/3/2010).* Người đại diện là bà Nông Thị X, sinh năm 1983; Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Ký kết 02 (hai) hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng; địa chỉ Khu 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể như sau:

* Ngày 20/12/2018 A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng và Công ty TNHH PH ký hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 với nội dung hợp đồng như sau:

- Số tiền cho vay: 970.000.000 đồng (Chín trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)

- Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.

- Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là: 11%/năm; phương thức áp dụng lãi suất có điều chỉnh.

- Biện pháp bảo đảm tiền vay: Có bảo đảm, hình thức bảo đảm thế chấp bằng các hợp đồng bảo đảm sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4800422375/HĐTC ngày 13/11/2018 gồm các tài sản thế chấp như sau: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD514979;

thửa đất số 22, tờ bản đồ số 30; địa chỉ xóm 1 NP, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; diện tích 572,8m do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/7/2016; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD514982; thửa đất số 54, tờ bản đồ số 31; địa chỉ xóm 1 NP, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; diện tích 516,4m do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/7/2016; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK359022; thửa đất số 52, tờ bản đồ số 30; địa chỉ xóm 1 NP, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; diện tích 8.332,0m do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng cấp ngày 28/8/2017; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK184728; thửa đất số 53, tờ bản đồ số 30; địa chỉ xóm 1 NP, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; diện tích 2.021,0m do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/10/2017;

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 4800422375.01/HĐTC, ngày 13/11/2018 gồm tài sản thế chấp như sau: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI, loại SANTAFE, số máy: D4HBJU774147; số khung: 81XDJNO13404, biển số đăng ký: 11A-039.37 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006986 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/6/2018.

* Ngày 12/7/2019 A - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng và Công ty TNHH PH ký hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 với nội dung hợp đồng như sau:

- Số tiền cho vay: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng chẵn)
- Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.
- Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là: 10%/năm; phương thức áp dụng lãi suất có điều chỉnh.
- Biện pháp bảo đảm tiền vay: Có bảo đảm, hình thức bảo đảm thế chấp bằng các hợp đồng bảo đảm sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 201700031/HĐTC ngày 02/3/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 201700031.01/PLHĐ ngày 09/11/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 201700031.01/PLHĐTC ngày 11/7/2019 gồm các tài sản thế chấp như sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4800422375/HĐTC ngày 13/11/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 4800422375.01/HĐTC ngày 13/11/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4800422375.02/HĐTC ngày 11/7/2019.

* Quá trình thực hiện trả nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn PH:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 ký ngày 20/12/2018 giữa A - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng và Công ty TNHH PH đã đến hạn vào ngày 20/01/2020 với dư nợ là 776.000.000 đồng, khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 21/01/2021.

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 ký ngày 12/7/2019 giữa A - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng và Công ty TNHH PH với

đư nợ là 3.000.000.000 đồng, khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 21/01/2021

Từ ngày 21/01/2021 đến nay Công ty TNHH PH chưa thanh toán được tiền gốc, lãi phát sinh đối với 02 khoản vay trên. Kể từ lúc phát sinh nợ quá hạn và chuyển nợ xấu A chi nhánh BL, tỉnh Cao Bằng đã nhiều lần làm việc trực tiếp, và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH PH thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng nhưng Công ty TNHH PH vẫn không trả nợ theo đúng cam kết.

* Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH PH phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 ký ngày 20/12/2018 và hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 ký ngày 12/7/2019. Với tổng số tiền tính đến ngày 16/08/2021 là 4.516.019.937 đồng (Bốn tỷ năm trăm mười sáu triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Nợ gốc: 3.776.000.000 đồng
- Nợ lãi: 740.019.937 đồng
- Lãi trong hạn: 719.978.499 đồng
- Lãi quá hạn: 20.041.438 đồng

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

* Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu: Công ty TNHH Ph phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A chi nhánh BL, tỉnh Cao Bằng các khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 ký ngày 20/12/2018 với tổng số tiền tính đến hết ngày 07/6/2022 là 1.001.284.945 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Trong đó:

- + Nợ gốc: 776.000.000 đồng.
- + Nợ lãi: 225.284.945 đồng.
- + Lãi trong hạn: 202.248.986 đồng.
- + Lãi quá hạn: 23.035.959 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 ký ngày 12/7/2019:

+ Tại lần giải ngân số 8302LDS201900762 ngày 17/7/2019 với tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử 07/6/2022 là 1.713.310.959 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Trong đó: Nợ gốc: 1.300.000.000 đồng; Nợ lãi: 413.310.959 đồng; Lãi trong hạn: 361.969.863 đồng; Lãi quá hạn: 51.341.096 đồng.

+ Tại lần giải ngân số 8302LDS201900750 ngày 15/7/2019 với tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử 07/6/2022 là 1.422.315.068 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Trong đó: Nợ gốc: 1.100.000.000 đồng; Nợ lãi: 322.315.068 đồng; Lãi trong hạn: 279.158.904 đồng; Lãi quá hạn: 43.156.164 đồng.

+ Tại lần giải ngân số 8302LDS201900745 ngày 15/7/2019 với tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử 07/6/2022 là 776.128.767 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Trong đó: Nợ gốc: 600.000.000 đồng; Nợ lãi: 176.128.767 đồng; Lãi trong hạn: 152.432.877 đồng; Lãi quá hạn: 23.695.890 đồng.

Với tổng số tiền là: 4.913.039.739 đồng (Bốn tỷ chín trăm mười ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 3.776.000.000 đồng
- Nợ lãi: 1.137.039.739 đồng
- Lãi trong hạn: 995.810.630 đồng
- Lãi quá hạn: 141.229.109 đồng

2. Về phía bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng có hộ khẩu đăng ký thường trú tại Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tại thời điểm khởi kiện bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại địa phương. Quá trình tiến hành tố tụng đã tiến hành xác minh, niêm yết văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 35, 39, 91, 93, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A chi nhánh BL, tỉnh Cao Bằng yêu cầu bị đơn Công ty TNHH PH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 ký ngày 20/12/2018 và hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 ký ngày 12/7/2019. Với tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử 07/6/2022 là 4.913.039.739 đồng (Bốn tỷ chín trăm mười ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 3.776.000.000 đồng
- Nợ lãi: 1.137.039.739 đồng
- Lãi trong hạn: 995.810.630 đồng
- Lãi quá hạn: 141.229.109 đồng

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét đầy đủ ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: A - Chi nhánh BL, tỉnh Cao Bằng yêu cầu giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo các Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 ký ngày 20/12/2018 và hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 ký ngày 12/7/2019. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tính đến thời điểm xét xử là: 4.913.039.739 đồng (Bốn tỷ chín trăm mười ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 3.776.000.000 đồng; Nợ lãi: 1.137.039.739 đồng; Lãi trong hạn: 995.810.630 đồng; Lãi quá hạn: 141.229.109 đồng

Bị đơn Công ty TNHH PH được thành lập theo Quyết định số 02-QĐ/PH ngày 12/01/2010 và Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành Công ty theo quyết định số 03-QĐ/PH ngày 16/01/2010; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty trách nhiệm hữu hạn có 02 thành viên trở lên; mã số doanh nghiệp 4800422375 đăng ký lần đầu ngày 01/3/2010 địa chỉ tại xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH PH là Bà Nông Thị X, sinh ngày 05/9/1983, chức vụ: Giám đốc; ông Lê Văn H, sinh ngày 11/12/1960, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty, cùng địa chỉ tại xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Công ty TNHH PH ký kết 02 (hai) hợp đồng tín dụng với A - Chi nhánh BL, tỉnh Cao Bằng gồm có:

- Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201801195 với số tiền cho vay là 970.000.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, phương thức áp dụng lãi suất có điều chỉnh; biện pháp bảo đảm tiền vay có bảo đảm, hình thức bảo đảm thế chấp bằng các hợp đồng bảo đảm:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4800422375/HĐTC ngày 13/11/2018 gồm các tài sản thế chấp là 04 (bốn) thửa đất tại xóm 1 NP, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng (Giấy CNQSD đất số CD514979; số CD514982; số CK359022; số CK184728 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Cao Bằng cấp);

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 4800422375.01/HĐTC, ngày 13/11/2018 gồm tài sản thế chấp 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI, loại SANTAFE, số máy: D4HBJU774147; số khung: 81XDJNO13404, biển số đăng ký: 11A-039.37 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006986 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/6/2018.

- Hợp đồng tín dụng số 8302LAV201900654 ngày 12/7/2019 với số tiền cho vay là 3.000.000.000 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10%/năm, phương thức áp dụng lãi suất có điều chỉnh; biện pháp bảo đảm tiền vay có bảo đảm, hình thức bảo đảm thế chấp bằng các hợp đồng bảo đảm sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 201700031/HĐTC ngày 02/3/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 201700031.01/PLHĐ ngày 09/11/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 201700031.01/PLHĐTC ngày 11/7/2019 gồm các tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4800422375/HĐTC ngày 13/11/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 4800422375.01/HĐTC ngày 13/11/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4800422375.02/HĐTC ngày 11/7/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH PH đã thực hiện được việc trả nợ cho ngân hàng theo phân kỳ. Kể từ ngày 21/01/2021 đến nay Công ty TNHH PH không thực hiện trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần, lập Thông báo nợ quá hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH PH đã vi phạm các Điều 4, 7 và 10 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, thực tế việc trả nợ thấy có đủ cơ sở để buộc Công ty TNHH PH thanh toán công nợ cho A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng như sau:

- Nợ gốc: 3.776.000.000 đồng
- Nợ lãi: 1.137.039.739 đồng
- Lãi trong hạn: 995.810.630 đồng
- Lãi quá hạn: 141.229.109 đồng

Tổng số tiền Công ty TNHH PH thanh toán công nợ cho A - Chi nhánh BL, tỉnh Cao Bằng là 4.913.039.739 đồng (Bốn tỷ chín trăm mười ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận

nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn PH; Người đại diện theo pháp luật là Bà Nông Thị X, chức vụ: Giám đốc và ông Lê Văn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH PH, cùng địa chỉ xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phải thanh toán nợ vay theo hợp đồng cho Ngân hàng A- Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền là: 4.913.039.739 đồng (Bốn tỷ chín trăm mười ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 3.776.000.000 đồng
- Nợ lãi: 1.137.039.739 đồng
- Lãi trong hạn: 995.810.630 đồng
- Lãi quá hạn: 141.229.109 đồng

3. Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện BL, tỉnh Cao Bằng số tiền 50.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001205 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 4.913.039.739 đồng là 112.000.000 đồng + (913.039.739 đồng x 0,1%) = 913.039 đồng. Tổng số tiền án phí bị đơn phải chịu là 112.913.039 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Xuân;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

DOANH THỊ MÂY